TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v: "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất và lối đi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Ông Lê Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 423/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp dân sự - Ranh giới quyền sử dụng đất và lối đi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phước B, sinh năm 1976;

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Phi V, sinh năm 1973;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Văng Thị M, sinh năm 1978;

2. Anh Huỳnh Phi H, sinh năm: 2003;

3. Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 2009;

Người đại diện theo pháp luật của Huỳnh Tuấn K là ông Huỳnh Phi V sinh năm 1973 và bà Văng Thị M, sinh năm 1978 (là cha, mẹ ruột);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Văn Thị M và Huỳnh Phi H là ông Huỳnh Phi V.

Cùng địa chỉ: Tổ E, khóm X, Phường Y, thành phố C, Đồng Tháp.

Ông B và ông V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Phước B trình bày:

Ông B có thửa đất số 7342, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại: Tổ 62, khóm 6, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp tiếp giáp thửa đất số 7246 và 12616 của ông Huỳnh Phi V. Nhà nước thu hồi đất của ông V để thực hiện dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, kể cả phần tiếp giáp thửa đất 7342 của ông B. Nhưng ông V không di dời cây trồng và tài sản trên phần đất đã bị thu hồi để trả đất cho Nhà nước thực hiện dự án. Mặc dù Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Tháp nhiều lần Thông báo cho ông V di dời tài sản nhưng ông V không thực hiện.

Việc ông V không di dời cây trồng và tài sản trên đất đã thu hồi để trả đất cho Nhà nước thực hiện dự án ảnh hưởng đến lối đi ra đường ven sông Tiền của gia đình ông B, gia đình ông không đi ra đường được. Hiên nay, các tài sản trên do ông Huỳnh Phi V, bà Văng Thị M, Huỳnh Phi H, Huỳnh Tuấn K quản lý, sử dụng. Sau bị bị thu hồi đất của ông V chỉ còn lại khoảng 05m^2 tiếp giáp với đất của ông B nhưng ông V không đồng ý xác định ranh đất giữa hai bên tại các thửa đất số 7342 của ông B và các thửa 7099 và 7035 của ông V.

Ông Nguyễn Phước B yêu cầu:

- Hộ ông Huỳnh Phi V, bà Văng Thị M, Huỳnh Phi H, Huỳnh Tuấn K di dời cây trồng, hàng rào, Đal và trụ đá, các tài sản khác… (Theo biên bản thẩm định) từ mốc 1 và mốc E thẳng ra đường Ven Sông Tiền để gia đình ông B có lối đi ra đường Ven sông Tiền.

- Yêu cầu xác định ranh giới đất thửa đất 7342 của ông B với thửa đất 12616 của ông V là từ đoạn thẳng nối từ các mốc A, C, D (Theo sơ đồ đo đạc ngày 17/3/2023);

- Ông Huỳnh Phi V trình bày:

Thống nhất với yêu cầu của ông B xác định ranh giới thửa đất số 7342 của ông B với thửa đất số 12616 của ông V là từ đoạn thẳng nối từ các mốc A, C, D (Theo sơ đồ đo đạc ngày 17/3/2023);

Đối với yêu cầu của ông B về việc yêu cầu hộ ông Huỳnh Phi V, bà Văng Thị M, Huỳnh Phi H, Huỳnh Tuấn K di dời cây trồng, hàng rào, Đal và trụ đá, tài sản… (Theo biên bản thẩm định) để gia đình ông B có lối đi ra đường Ven sông Tiền. Phần này ông V đã bàn giao đất cho Nhà nước để thi công và hiện tại ông V chỉ để tạm các tài sản nói trên và trồng một cây tạm khi nào Nhà nước yêu cầu thì ông V sẽ di dời.

Tại phiên tòa ông B và ông V thống nhất thỏa thuận:

Ranh giới thửa đất số 7342 của ông B với thửa đất số 12616 của ông V là đoạn thẳng nối từ các mốc A, C, D (Theo sơ đồ đo đạc ngày 17/3/2023);

Ông B rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Huỳnh Phi V, bà Văng Thị M, Huỳnh Phi H, Huỳnh Tuấn K di dời cây trồng, hàng rào, Đal và trụ đá, các tài sản khác…

Về lối đi ông B và ông V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chi phí tố tụng tổng cộng là 8.331.000 đồng; Ông B tự nguyện chịu 5.000.000 đồng và ông V tự nguyện chịu 3.331.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Văng Thị M, anh Huỳnh Phi H; Huỳnh Tuấn K: Người đại diện là ông Huỳnh Phi V trình bày: Thống nhất với trình bày của ông V, không có yêu cầu nào khác.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều các 244, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 175, 176 Bộ luật dân sự; các Điều 100, 166, 170, 203 Luật đất đai:

Công nhận sự thỏa thuận của ông B và ông V: Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 7342 của ông B với thửa đất 12616 của ông V là đoạn thẳng nối từ mốc A, C, D theo sơ đồ đo đạc ngày 17/3/2023.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông B: Yêu cầu ông V, bà M, H, K di dời cây trồng, hàng rào, dal, trụ đá và các tài sản khác để gia đình ông Bình có lối đi ra đường ven sông Tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất và lối đi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đất tranh chấp tọa lạc tại thành phố Cao Lãnh nên theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Xét việc, nguyên đơn ông Nguyễn Phước B rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Huỳnh Phi V, bà Văng Thị M, Huỳnh Phi H, Huỳnh Tuấn K di dời cây trồng, hàng rào, Đal và trụ đá, các tài sản khác… để ông B có lối đi ra đường Ven Sông Tiền là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận: Ranh giới thửa đất số 7342 của ông B với thửa đất số 12616 của ông V, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại

phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là từ đoạn thẳng nối từ các mốc A, C, D; Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên công nhận;

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Căn cứ Điều các 244, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 175, 176 Bộ luật dân sự; các Điều 100, 166, 170, 203 Luật đất đai:

Công nhận sự thỏa thuận của ông B và ông V: Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 7342 của ông B với thửa đất 12616 của ông V là đoạn thẳng nối từ mốc A, C, D theo sơ đồ đo đạc ngày 17/3/2023.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông B: Yêu cầu ông V, bà M, H, K di dời cây trồng, hàng rào, dal, trụ đá và các tài sản khác để gia đình ông B có lối đi ra đường ven sông Tiền.

Xét việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B và ông V mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 8 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông B được nhận lại 1500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011831 ngày 30/1/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

[6] Về chi phí tố tụng là chi xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng cộng là 8.331.000 đồng do ông B đã nộp và chi xong; Ông B tự nguyện chịu 5.000.000 đồng và ông V tự nguyện chịu 3.331.000 đồng. Nên ông V có nghĩa vụ nộp số tiền là 3.331.000 đồng và ông B được nhận lại số tiền này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 26, 34, 35, 39, 74, 91, 92, 147, 157, 158, 246, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 100, 166, 170, 203 Luật đất đai;

- Các Điều 175, 176 Bộ luật dân sự;

- Các Điều 26 và 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước B về việc yêu cầu ông Huỳnh Phi V, bà Văng Thị M, Huỳnh Phi H, Huỳnh Tuấn K di dời cây trồng, hàng rào, Đal và trụ đá, các tài sản khác để ông Bình có lối đi ra đường Ven Sông Tiền;

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ranh giới thửa đất số 7342 của ông Nguyễn Phước B với thửa đất số 12616 của ông Huỳnh Phi V; cùng tờ

bản đồ số 8, tọa lạc tại phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là đoạn thẳng nối từ các mốc A, C, D;

Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 17/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh).

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông B phải nộp 150.000 đồng và được khấu từ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và ông B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 150.000 đồng theo Biên lai thu số 0011831 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông V phải nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về chi phí tố tụng là chi xem xét, thẩm định tại chỗ:* Tổng cộng là 8.331.000 đồng do ông B đã nộp và chi xong; Ông B tự nguyện chịu 5.000.000 đồng và ông V tự nguyện chịu 3.331.000 đồng. Nên ông V có nghĩa vụ nộp số tiền là 3.331.000 đồng và ông B được nhận lại số tiền này.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Thanh **Bùi Văn Dũng** **Nguyễn Phú Thọ**